

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày: 22/8/2019

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trịnh Văn Thái

2/ Ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

HUỲNH NGỌC H (M) - Sinh năm: 1994, tại: Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã L, Bình Thuận.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm: 1964 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Ngày **20/4/2015**, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt **09** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 21/2015/HSST). Đến ngày 09/10/2015 thì chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1514/GCN của Giám thị trại giam Thủ Đức).

+ Ngày **21/9/2016**, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt **24** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 82/2016/HSST). Đến ngày 03/02/2018 thì chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 267/GCN của Giám thị trại giam Thủ Đức).

Nhân nhân: Ngày 01/3/2013, bị chủ tịch UBND xã T, thị xã L áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, với thời hạn 06 tháng về hành vi "Xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác" và "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 19QĐ-UB). Đến ngày 01/9/2013, thì chấp hành xong thời hạn giáo dục tại cấp xã.

Bị cáo bị bắt ngày **20/01/2019**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên toà)

****Bị hại:***

1/ **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Thôn Bình An 2, xã Tân Bình, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Thái Quốc T**, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Trần Thanh H1**, Sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

3/ **Hồ Quang N**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày **05/01/2019**, tại khu vực bờ sông thuộc thôn B, xã T, thị xã L, bị cáo Huỳnh Ngọc H nhìn thấy xe mô tô biển số 86B5 - 164.26 của anh Thái Quốc T không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định này, H trèo lên chiếc ghe đậu gần đó lấy 01 cái kiềm, rồi đi đến bẻ khóa xe mô tô biển số 86B5 - 164.26. Sau khi bẻ được khóa, H điều khiển xe mô tô chạy đến phường T, thị xã L và gọi điện cho Hồ Quang N để nhờ chỉ nơi bán xe; mặc dù biết là xe do H trộm cắp mà có nhưng Nam vẫn đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô của N, H điều khiển xe mô tô biển số 86B5 164.26, Dẫn H đến gặp Trần Vũ H để bán xe mô tô nhưng H không mua. Không bán được xe, H đem về nhà tháo bửng, tháo biển số vứt bỏ và dùng dũa mài, xóa số khung, số máy của xe rồi gắn biển số 86B4 - 188.90 vào xe để làm phương tiện đi lại. Sau đó, H cho một người bạn tên S (không rõ lai lịch) mượn để sử dụng. Ngày 12/01/2019, Sơn điều khiển xe chạy trên đường thì bị Công an phường P kiểm tra, Sơn bỏ lại xe mô tô rồi chạy thoát, Công an phường P đã tạm giữ xe mô tô được gắn biển số 86B4 - 188.90 rồi chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 204/KLGĐ - PC089 ngày 08/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận như sau:

- Xe mô tô màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 86B4 - 188.90 có:
- + Số khung đã bị đục phá, không xác định được số nguyên thủy.
- + Số máy là 5C6H...50 (dấu “...” là khoảng các ký tự bị đục phá, không xác định được số nguyên thủy).
- + Không đủ cơ sở xác định biển số 86B4 - 188.90 là thật hay giả.

Qua quá trình điều tra, Huỳnh Ngọc H xác định thời gian, vị trí, đặc điểm xe mô tô lấy trộm phù hợp với sự việc anh Thái Quốc T trình báo bị mất xe mô tô biển số 86B5 - 164.24 vào ngày 05/01/2019. H cũng xác định xe mô tô mà H lấy trộm đang bị Công an phường P tạm giữ. Ngoài ra, theo giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B5 - 164.26 mà anh Thái Quốc T cung cấp thì xe mô tô biển số 86B5 - 164.26 có nhãn hiệu

Yamaha, màu đỏ, đen; loại xe Sirius; có số máy là 5C6H185050, số khung là C6H0FY185041. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định chiếc xe mô tô được gắn biển số 86B4 - 188.90 mà Công an phường P tạm giữ rồi chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý chính là xe mô tô biển số 86B5 - 164.26 của anh Thái Quốc T mà Huỳnh Ngọc H đã lấy trộm vào ngày 05/01/2019.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **23/KL-ĐGTS** ngày 27/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ, dung tích: 124, biển số 86B5 - 164.26, số khung: C6H0FY185041, số máy: 5C6H185050, đã qua sử dụng, có giá trị là: **8.000.000** đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày **20/01/2019**, Huỳnh Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 86AH - 003.80 từ xã T đi xã Tân Bình, thị xã L. Khi đến thôn Bình An 2, xã Tân Bình, H thấy chiếc xe mô tô biển số 86B6 - 104.14 của anh Nguyễn Văn B dựng bên hông nhà, thấy không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, H dựng chiếc xe mô tô biển số 86AH - 003.80 bên lề đường, rồi đi đến gần xe mô tô biển số 86B6 - 104.14 đi ra ngoài, H khởi động máy (có sẵn chìa khóa trên xe) rồi điều khiển xe chạy đến nhà Nguyễn Văn Tr. Trên đường đi, H dừng xe lại mở cốp ra kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 cái bóp da, bên trong bóp da có giấy tờ và số tiền 670.000 đồng nên H lấy bóp cất vào trong túi quần của mình. Khi H điều khiển xe mô tô trước nhà Trinh thì bị anh Nguyễn Văn L (là anh của B) phát hiện nên đã trình báo với Công an phường Bình Tân, Công an phường Bình Tân đã bắt giữ H cùng với tang vật rồi chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **08/KL-ĐGTS** ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, dung tích: 110; biển số: 86B6 - 104.14, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: **9.500.000** đồng; 01 cái bóp da màu nâu đã qua sử dụng có giá trị là **20.000** đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là **9.520.000** đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại xe mô tô biển số 86B6 - 104.14; 01 cái bóp da, số tiền 670.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ, đen, loại xe Surius cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn B và anh Thái Quốc T.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Văn B và Thái Quốc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Huỳnh Ngọc H bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H như nội dung cáo trạng nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc H tù, mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc H khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng với các hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Huỳnh Ngọc H không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

* *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, lời khai của bị hại, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Đây là vụ án: “Trộm cắp tài sản” do bị cáo Huỳnh Ngọc H cố ý thực hiện, với bản tính tham lam, chây lười lao động, mong muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động vất vả, nên bị cáo nghĩ cách kiếm tiền bằng việc lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản và chỉ trong một khoảng thời gian ngắn từ ngày 05/01/2019 đến ngày 20/01/2019, bị cáo đã liên tiếp thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã L, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày **05/01/2019**, tại khu vực bờ sông thuộc thôn B, xã T, thị xã L, phát hiện xe mô tô biển số 86B5 - 164.26 của anh Thái Quốc T không có người trông coi, bị cáo Huỳnh Ngọc H nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định này, H trèo lên chiếc ghe đậu gần đó lấy 01 cái kiềm, đi đến bẻ khóa xe rồi điều khiển xe mô tô chạy đến phường Tân Thiện, thị xã L và gọi điện cho Hồ Quang N để nhờ chỉ chỗ bán xe. Mặc dù biết là xe do H trộm cắp mà có nhưng N vẫn đồng ý. Sau đó, Nam dẫn H đến gặp Trần Vũ H để bán xe mô tô nhưng H không mua, nên H đem xe về nhà tháo bửng và biển số xe vứt bỏ, rồi dùng dũa mài, xóa số khung, số máy của xe, gắn biển số 86B4 - 188.90 vào xe để làm phương tiện đi lại. Sau đó, H cho một người bạn tên S (không rõ lai lịch) mượn để sử dụng. Ngày 12/01/2019, Sơn điều khiển xe chạy trên đường thì bị công an phường P kiểm tra, Sơn bỏ lại xe mô tô rồi chạy thoát, công an phường đã tạm giữ xe mô tô được gắn biển số 86B4 - 188.90 rồi chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-ĐGTS ngày 27/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ, dung tích: 124, biển số 86B5 - 164.26, số khung: C6H0FY185041, số máy: 5C6H185050, đã qua sử dụng, có giá trị là: **8.000.000** đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày **20/01/2019**, tại thôn B, xã T, thị xã

L, phát hiện mô tô biển số 86B6 - 104.14 của anh Nguyễn Văn B dựng bên hông nhà, thấy không có người trông coi, nên H nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, H đi đến lén lút dẫn xe mô tô biển số 86B6 - 104.14 đi ra ngoài, khởi động máy (có sẵn chìa khóa trên xe) rồi điều khiển xe chạy đến nhà Nguyễn Văn Tr. Trên đường đi, H dừng xe lại mở cốp ra kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 cái bóp da, bên trong bóp da có giấy tờ và số tiền 670.000 đồng nên H lấy bóp cất vào trong túi quần của mình. Khi H điều khiển xe mô tô trước nhà Trinh thì bị anh Nguyễn Văn L (là anh của anh B) phát hiện nên đã trình báo với công an phường B bắt giữ H cùng với tang vật rồi chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **08/KL-ĐGTS** ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, dung tích: 110; biển số: 86B6 - 104.14, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: **9.500.000** đồng; 01 cái bóp da màu nâu đã qua sử dụng có giá trị là **20.000** đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn B là **10.190.000** đồng

Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Ngọc H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét, bị cáo Huỳnh Ngọc H có nhân thân rất xấu, với 02 tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản". Hơn nữa, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2016/HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã L đã áp dụng tình tiết "Tái phạm" đối với bị cáo. Đến ngày 03/02/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 267/GCN của Giám thị trại giam Thủ Đức), mặc dù bản thân chưa được xóa án tích theo luật định, thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, sống lương thiện, mà bị cáo tiếp tục phạm tội mới do cố ý, nên hai lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*". Đây là tình tiết định khung hình phạt của tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H về tội danh và điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tạo tâm lý mất an toàn trong quần chúng nhân dân. Do đó, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cần xử lý nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với Nguyễn Quang N, mặc dù biết xe mô tô mà bị cáo H nhờ đưa đi tìm nơi bán là do trộm cắp mà có, nhưng do chưa tiêu thụ được xe mô tô nên hành vi của N chưa cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã L không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng

quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Xét, với 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và cả 02 lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- *Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn B và anh Thái Quốc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc H, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc H **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **20/01/2019**.

[2] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án

được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC81 - CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình